TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/DS-ST
Ngày: 29 – 11 – 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Phong.

2. Bà Phạm Thị Bích Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Khưu Thanh B**.

Địa chỉ: Đường V, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông **Nguyễn Văn B1**; địa chỉ: Khu vực X, đường Y, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

- Bà **Nguyễn Thị Kim Y**; địa chỉ: Đường L, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 24 tháng 5 năm 2018).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh V**.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

(Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2018 của nguyên đơn là ông Khưu Thanh B và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Ông Nguyễn Thanh V mượn tiền của ông Khưu Thanh B các đợt, cụ thể như sau:

- Vào ngày 14/02/2018, ông V mượn của ông B số tiền 10.000.000 đồng.

- Vào ngày 26/4/2018, ông V mượn của ông B số tiền 30.000.000 đồng.

Sau nhiều lần ông B yêu cầu ông V trả tiền, nhưng ông V không trả.

Ông B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú giải quyết: Buộc ông V trả cho ông B số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018 là 109.589 đồng. Tổng cộng là 40.109.589 đồng (Bốn mươi triệu, một trăm lẻ chín nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng) và trả lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật.

Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề ngày 27 tháng 11 năm 2019, ông Nguyễn Văn B1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Đối với bị đơn là ông Nguyễn Thanh V: Ông V đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, nhưng ông V đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của ông B.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

3.1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

3.2. Về giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn trả tiền còn nợ là không có cơ sở chấp nhận, vì chưa cung cấp đủ chứng cứ chứng minh người ký tên trong biên nhận đúng là chữ ký của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền, do bị đơn có địa chỉ tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Các đương sự đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn là ông Nguyễn Thanh V vắng mặt không lý do; ông Nguyễn Văn B1 là người dại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; đối với bà Nguyễn Thị Kim Y tham gia từ khi khai mạc phiên tòa đến phần tranh luận tại phiên tòa vào ngày 28 tháng 11 năm 2019, Hội đồng xét xử thông báo phiên tòa sẽ tiếp tục vào ngày 29 tháng 11 năm 2019, nhưng bà Y có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt bà. Việc vắng mặt này không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền nợ vay tổng cộng là 40.109.589 đồng, trong đó gồm: Tiền vốn vay vào ngày 14 tháng 02 năm 2018 là 10.000.000 đồng; vào ngày 26 tháng 4 năm 2018 là 30.000.000 đồng; tiền lãi đối với tiền vốn vay theo mức lãi suất 10%/năm, từ ngày 15 tháng 5 năm 2018 đến ngày 25 tháng 5 năm 2018 là 109.589 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là Tờ giấy dòng đầu ghi: "Biên nhận", dòng cuối ghi: (ba mươi triệu đồng), ngày 26/4/18", (bản chính), có nội dung ghi là Nguyễn Thanh V có nhận tiền của ông B 10.000.000 đồng và 30.000.000 đồng, là tờ giấy viết tay. Sau khi ký tên Nguyễn Thanh V, thì mới ghi nhận ấp P, P, T, tỉnh Sóc Trăng.

Xét thấy, ông V vắng mặt không tham gia tố tụng và Tòa án cũng không lấy lời khai được, không có đương sự nào yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký của ông V, nên không đủ chứng cứ chứng minh người ký tên trong biên nhận này đúng là chữ ký của ông V, là bị đơn trong vụ án. Do đó, Tòa án đã giao Thông báo số 393/TB-TA ngày 09/9/2019 yêu cầu ông B, ông B1 và bà Y cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh người ký nhận tiền trong "Biên nhận" mà bên nguyên đơn cung cấp đúng là ông Nguyễn Thanh V, địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Nhưng ông B, ông B1 và bà Y không cung cấp được.

Ông B yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì ông phải có nghĩa vụ thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, nhưng ông không cung cấp đủ chứng cứ chứng minh được ông V có nợ tiền của ông. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông là chưa đủ căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015, (khi nào ông cung cấp đủ chứng cứ chứng minh thì ông có quyền khởi kiện lại vụ án), nên lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là: 40.109.589 đồng x 5% = 2.005.479 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Khưu Thanh B về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh V trả tiền vốn vay là 40.000.000 đồng (bằng chữ: bốn mươi triệu đồng), (trong đó, số tiền vay lần 1: Vào ngày 14 tháng 02 năm 2018 là 10.000.000 đồng; số tiền vay lần 2: Vào ngày 26 tháng 4 năm 2018 là 30.000.000 đồng), vì nguyên đơn không đủ chứng cứ chứng minh bị đơn nợ tiền của nguyên đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Khưu Thanh B phải chịu 2.005.479 đồng (bằng chữ: hai triệu, không trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.003.000 đồng (bằng chữ: một triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng). Ông B phải nộp thêm số tiền là 1.002.479 đồng (bằng chữ: một triệu, không trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh